

# Trung tâm học tập cộng đồng trong xây dựng xã hội học tập

**Nguyễn Đức Minh**

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam  
101 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam  
Email: ducminhvision@gmail.com

**TÓM TẮT:** *Xây dựng xã hội học tập là yêu cầu của Cách mạng công nghiệp 4.0. Trung tâm học tập cộng đồng là một thiết chế giáo dục được phát triển tại cộng đồng và có ở hầu hết các xã/phường/thị trấn trong toàn quốc. Trung tâm học tập cộng đồng là nơi có thể đáp ứng nhu cầu cần gì học nấy và học theo các kế hoạch mềm dẻo của mọi người dân trong cộng đồng. Đồng thời, trung tâm học tập cộng đồng còn là địa chỉ để bất cứ ai cũng có thể chia sẻ kinh nghiệm, kiến thức của mình cho người khác trong cộng đồng. Vì vậy, nếu phát huy tốt vai trò, chức năng và nhiệm vụ của trung tâm học tập cộng đồng thì có thể xây dựng được một hệ thống các cơ sở làm nòng cốt cho xây dựng xã hội học tập tại cộng đồng. Bài viết tập trung vào các bài học kinh nghiệm và định hướng phát triển những đặc trưng của trung tâm học tập cộng đồng đáp ứng cho xây dựng xã hội học tập tại Việt Nam.*

**TỪ KHÓA:** Trung tâm học tập cộng đồng; xã hội học tập; học tập suốt đời.

→ Nhận bài 03/4/2019 → Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa 10/5/2019 → Duyệt đăng 25/6/2019.

## 1. Đặt vấn đề

Để đạt được các mục tiêu về phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của đất nước trong giai đoạn hiện nay, giai đoạn phát triển hướng đến Cách mạng công nghiệp 4.0 thì nhân tố quyết định chính là đào tạo được nguồn nhân lực có chất lượng, đáp ứng được đòi hỏi của đất nước và hội nhập quốc tế. Kinh nghiệm của các nước phát triển cho thấy, để thực hiện đào tạo nhân lực đáp ứng được yêu cầu trong mọi lĩnh vực hoạt động của xã hội hiện đại thì cần quan tâm tới đầu tư phát triển cả giáo dục (GD) chính quy và GD thường xuyên, phục vụ nhu cầu học tập suốt đời của mọi người dân. Trong các văn bản của UNESCO về GD thì vấn đề học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập luôn được gắn liền với nhau. Nghĩa là, để bảo đảm cho học tập suốt đời của công dân thì cần có xã hội học tập.

Trong 17 mục tiêu về sự phát triển bền vững đến năm 2030 của Liên hiệp quốc có mục tiêu số 4 về phát triển bền vững trong lĩnh vực GD (SDG4), đó là: “Đảm bảo GD hòa nhập, chất lượng, bình đẳng và cơ hội học tập suốt đời cho tất cả mọi người” (Education 2030, Incheon Declaration and Framework for Action for the Implementation of SDG4). Rất nhiều ý kiến cho rằng, để phát triển bền vững thì đạt được mục tiêu về GD cần phải là tiêu chí hàng đầu.

Về đảm bảo công bằng xã hội, trong đó có đảm bảo về GD, sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có mong muốn: 1) Làm cho dân có ăn; 2) Làm cho dân có mặc; 3) Làm cho dân có chỗ ở; 4) Làm cho dân có học hành (Hồ Chí Minh toàn tập, Tập 4, (2002), NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.258). Nghĩa là, ngoài các mong muốn đáp ứng các nhu cầu về sự tồn tại của người dân, Bác đã đưa ra nhu cầu đầu tiên đó là “GD” để con người và xã hội có thể phát triển. Bác còn chỉ rõ: “Xã hội càng đi tới, công việc càng nhiều, máy móc càng tinh xảo. Mình mà không chịu khó học thì lạc hậu, mà lạc hậu thì bị đào thải, tự mình đào thải mình” (Hồ Chí Minh toàn tập, Tập 9 (1996), NXB Chính trị Quốc gia,

Hà Nội). Học có thể ở mọi nơi, mọi lúc, ở mọi người: “Học ở đâu? Học ở trường, học ở sách vở, học lẫn nhau và học nhân dân, ...” (Hồ Chí Minh toàn tập, Tập 6 (1996), NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội). Quan điểm này của Bác cho đến nay vẫn còn nguyên giá trị. Để học suốt đời rõ ràng cần có hai yếu tố quan trọng là người học có nhu cầu và có điều kiện, môi trường để cho người học có thể thỏa mãn nhu cầu học tập của mình.

Trung tâm học tập cộng đồng (TTHTCĐ) là một thiết chế GD của GD thường xuyên, được thành lập vì dân, do dân và của dân nhằm đáp ứng nhu cầu học tập của mọi người trong cộng đồng. Tại Việt Nam, cho đến nay, gần như 100% các xã/phường/thị trấn trong toàn quốc đã có TTHTCĐ. Nói cách khác, bên cạnh GD chính quy, cùng với các cơ sở, tổ chức thực hiện GD thường xuyên khác, TTHTCĐ với mạng lưới rộng lớn, bao phủ của mình có thể đóng góp rất lớn cho phát triển của xã hội học tập. Vì vậy, sự phát triển của TTHTCĐ cùng với vai trò của nó trong đáp ứng nhu cầu học tập của người dân là giải pháp hữu hiệu cho xây dựng xã hội học tập tại Việt Nam.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Xã hội học tập

Xã hội học tập được UNESCO đưa ra từ năm 1997. Đây là ý tưởng dựa trên báo cáo của Edgar Faure (1972) về “Học để tồn tại: GD hôm nay và ngày mai”. Theo UNESCO, “Học tập suốt đời là tất cả các hoạt động học tập có chủ đích xuyên suốt cuộc sống của một cá nhân từ khi chào đời đến lúc rời xa cuộc sống, theo các phương thức GD chính quy, không chính quy và phi chính quy”. Khái niệm xã hội học tập luôn gắn chặt với khái niệm học tập suốt đời. J.Delors, chủ tịch Hội đồng GD Châu Âu của UNESCO, đã coi học tập suốt đời là cốt lõi của xã hội học tập. Do đó, khái niệm về xã hội học tập cũng thường gắn với học tập suốt đời. Xã hội học tập có những đặc trưng cơ bản đó là một xã hội mà trong đó có sự tương tác hai chiều là: GD cho mọi người và

mọi người cho GD. Theo Clinton Robinson, trong xã hội học tập sẽ bao gồm các yếu tố sau:

- Học suốt đời, ở mọi lứa tuổi;
- Thông qua các phương thức học tập khác nhau, với đa dạng lựa chọn tham gia hoặc tái tham gia;
- Xác nhận năng lực đạt được bằng nhiều con đường;
- Quỹ đạo học tập linh hoạt cho cá nhân;
- Học tập suốt đời - liên quan đến tất cả các lĩnh vực cơ bản của cuộc sống;
- Quan điểm liên ngành và liên lĩnh vực;
- Bao gồm các hình thức học tập chính quy, phi chính quy và không chính quy;
- Tập hợp và thu hút nhiều liên đới;
- Liên kết với các kết quả cụ thể: Công việc sản xuất, phát triển văn hóa, tham gia xã hội và phát triển cá nhân;
- Đáp ứng với bối cảnh thay đổi của kinh tế xã hội năng động (Clinton ROBINSON (2018), *Điều gì là đặc biệt về học tập suốt đời?* Báo cáo tại Hội nghị: “Approaches to mainstreaming lifelong learning into education systems”, Shanghai, 23 October 2018).

Xây dựng xã hội học tập và nêu lên những đặc trưng cơ bản của xã hội học tập trong những năm gần đây được nhắc đến nhiều ở Việt Nam. Bản chất của xã hội học tập được thể hiện tại “Đề án xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012-2020” theo Quyết định số 89/QĐ-TTg, trong đó có nêu “Xã hội học tập là xã hội mà trong đó:

- Mọi cá nhân có trách nhiệm học tập thường xuyên, suốt đời, tận dụng mọi cơ hội học tập để làm người công dân tốt; có nghề, lao động với hiệu quả ngày càng cao; học cho bản thân và những người xung quanh hạnh phúc; học để góp phần phát triển quê hương, đất nước và nhân loại.
- Các cơ quan nhà nước, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân, cộng đồng dân cư và gia đình có trách nhiệm cung ứng các cơ hội học tập và tạo điều kiện thuận lợi để mọi người được học tập suốt đời.
- Xây dựng trên nền tảng phát triển đồng thời gắn kết và liên thông giữa GD chính quy và GD thường xuyên; đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời ở ngoài nhà trường; ưu tiên các đối tượng chính sách, người dân tộc, phụ nữ, người bị thiệt thòi.

Như vậy, xã hội học tập có các yếu tố rất cơ bản là mọi người trong xã hội đều có quyền và trách nhiệm học tập suốt đời theo các hình thức khác nhau để cho bản thân và cũng là góp phần vào sự phát triển chung của xã hội. GD phổ thông và GD nghề nghiệp theo hình thức chính quy chỉ có thể cung cấp những kiến thức, kỹ năng cơ bản nhất cho người học có thể học tiếp lên trình độ cao hơn hoặc bước đầu tham gia vào các hoạt động lao động, sản xuất trong xã hội.

Những tri thức cơ bản này luôn bị hạn chế khi không thể đưa vào chương trình và không thể cập nhật những tri thức mới xuất hiện hằng ngày, hằng giờ và hằng giây. Vì vậy, để đáp ứng nhu cầu học tập phục vụ cho mong muốn nâng cao trình độ, cải thiện đời sống vật chất hay tinh thần của cá nhân người học thì ngoài kiến thức chung, mỗi người đều

cần phải học để tự trang bị tri thức cho bản thân. Những tri thức này, tùy theo điều kiện cá nhân và môi trường xã hội, họ có thể học ở các cơ sở GD thường xuyên, học từ người thân, bạn bè, học từ sách, báo, các trang mạng, từ các nguồn thông tin đại chúng, từ thiên nhiên... Người học cũng có thể học bất cứ khi nào và tại địa điểm nào mà họ thấy phù hợp nhất với điều kiện của bản thân.

Trong thời đại ngày nay, mọi người học đều phải đạt được mục tiêu GD toàn diện, đồng thời cũng cần phát huy tối đa năng lực cá nhân. Điều đó có nghĩa là, học để bảo đảm đạt mặt bằng chung có “hiểu, biết” để “sống cùng nhau” trong xã hội nhưng cũng chú trọng phát triển những năng lực riêng của mình để “làm” đúng sở trường nhằm đạt kết quả tốt nhất cho bản thân và cống hiến được nhiều nhất cho xã hội. Theo đó, ngoài học theo chương trình GD phổ thông, một số học sinh đang tham gia các câu lạc bộ, nhóm hoặc tự học trên mạng, đọc sách,... để trau dồi thêm các tri thức về ngoại ngữ, tin học, nghệ thuật, thể thao... Những trẻ em không có đủ điều kiện đến trường phổ thông đang theo học tại các cơ sở GD thường xuyên hoặc nhóm trẻ hay tự học tại gia đình theo các hình thức khác nhau. Cán bộ, công nhân, viên chức sau khi lấy các bằng học nghề vẫn cần phải học để nâng cao tri thức, phục vụ cho công việc hoặc cuộc sống hằng ngày thông qua các kênh và hình thức khác nhau, tùy thuộc vào nhu cầu, khả năng và điều kiện hiện có.

Đặc biệt, trong những năm gần đây, do đời sống dần được nâng cao, tuổi thọ của con người được kéo dài thêm rất nhiều trong khi đó, theo quy định thì họ đã được nghỉ chế độ hưu trí. Tuy được nghỉ nhưng khả năng lao động của họ vẫn còn và nhu cầu được làm việc nhằm nâng cao đời sống vật chất tinh thần của những người “già” vẫn rất cao. Hơn nữa, nhiều người sau khi được nghỉ chế độ hưu trí lại muốn bắt đầu thực hiện những ước mơ mà khi còn làm việc họ không thể thực hiện. Những người này có nhu cầu học những tri thức mới để thực hiện mong muốn của mình.

Tóm lại, nhu cầu học tập của mọi người rất đa dạng, không phụ thuộc vào giới tính, độ tuổi, ngành nghề, nơi ở, và các đặc điểm cá nhân khác. Để đáp ứng những nhu cầu này thì cần phải xây dựng môi trường học tập.

Vì vậy, có thể nói: “Xã hội học tập là một xã hội mà trong đó nền GD phải có trách nhiệm giúp cho con người thích ứng được sự thay đổi mạnh mẽ và nhanh chóng của thế giới, đòi hỏi tri thức phải không ngừng được bổ sung và hoàn thiện. GD phải được xây dựng nên những hình thức học tập khác nhau, trong nhà trường và ngoài nhà trường, chính quy và không chính quy, tập trung và tại chức... để ai cũng tìm được cơ hội với điều kiện thích hợp nhằm thỏa mãn được nhu cầu học tập của mình” (Báo cáo tổng hợp đề tài Quỹ NAFOSTED mã số VI2.2-2012.08 về “Nghiên cứu xây dựng chuẩn đánh giá trung tâm học tập cộng đồng”, Hà Nội, 2017).

## 2.2. Trung tâm học tập cộng đồng trong xây dựng xã hội học tập

### 2.2.1. Trung tâm học tập cộng đồng

Theo quan niệm của UNESCO, TTHTCĐ là cơ sở GD

không chính quy của xã, phường, thị trấn, do cộng đồng thành lập và quản lý nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân và phát triển cộng đồng thông qua việc tạo cơ hội học tập suốt đời của người dân trong cộng đồng.

Theo Phạm Tất Dong, TTHTCĐ là “*Một loại thiết chế GD thường xuyên được tổ chức trên địa bàn xã, phường và thị trấn, Trung tâm học tập thật sự là tổ chức GD được đưa đến tận những người dân, đặc biệt là những lao động không có điều kiện tới trường chính quy và những người nghèo, những người trong các nhóm yếu thế rất ít có cơ hội học tập*”. Ông cũng cho rằng, không có các TTHTCĐ (và những thiết chế GD thường xuyên) cắm sâu trên địa bàn xã, phường và thị trấn, bắt rễ vào từng thôn, ấp, bản, làng, phun, sóc... thì không thể nói đến việc thực hiện khẩu hiệu “ai cũng học tập” và không thể xây dựng thành công xã hội học tập (Phạm Tất Dong, (2014), *Thuật ngữ về GD người lớn và xã hội học tập*, NXB Dân trí).

Như vậy, có thể hiểu TTHTCĐ là một thiết chế GD thường xuyên của xã/phường/thị trấn, do cộng đồng thành lập và quản lý để tạo cơ hội học tập suốt đời cho mọi người dân trong cộng đồng nhằm nâng cao chất lượng đời sống vật chất, tinh thần của họ và phát triển cộng đồng nói chung.

## 2.2.2. Trung tâm học tập cộng đồng trong xây dựng xã hội học tập tại một số nước

Kinh nghiệm quốc tế về xây dựng, phát triển và các yếu tố của TTHTCĐ được các nghiên cứu của UNESCO và các tổ chức quốc tế đưa ra rất nhiều. Các thông tin về TTHTCĐ qua các tài liệu cho thấy sự đa dạng của các TTHTCĐ tại các nước khác nhau.

Từ thế kỉ XVII, ở Nhật bản đã có “Phong trào TERAKOYA” là những cơ sở GD do cộng đồng lập nên nhằm giúp cho con em những nhà binh dân không có điều kiện có thể theo học để xóa mù chữ và dạy nghề cải thiện chất lượng cuộc sống. Từ trước Chiến tranh Thế giới lần thứ hai đã có hệ thống GD dành cho người lớn tuổi, tồn tại song song với GD trong nhà trường cho thanh, thiếu niên. Nhật đã thành lập các Komiran với nghĩa là cung văn hóa công dân. Tại các Komiran, người dân được học nhiều chương trình văn hóa khác nhau và tham gia vào các chương trình thể thao, văn hóa, giải trí. Hiện nay, có khoảng 18.000 Komiran đang hoạt động có hiệu quả tại trên 90% tổng số thành phố, thị trấn, làng xã của Nhật Bản. Komiran cung cấp địa điểm, các phương tiện, trang thiết bị và các chương trình GD, đào tạo cho mọi công dân trong địa phương. Các trung tâm này có cơ sở vật chất (phòng họp, phòng học, thư viện...) và các thiết bị, tài liệu (sách báo, máy chiếu phim, dụng cụ luyện tập thể dục, thể thao...). Tại đây, cũng là nơi tổ chức các cuộc họp, triển lãm và các hoạt động giải trí khác. Do được chú trọng và có các quy định cụ thể nên các Komiran tại Nhật Bản phát triển nhanh.

Tất cả các bang của Mĩ đều có những trung tâm đào tạo lại người lao động ở cộng đồng. Mục tiêu của chiến dịch cộng đồng tại Mĩ năm 2000 đưa ra là “Biến cộng đồng thành những điểm học tập”. Thông qua các TTHTCĐ,

người lao động có thể học được cả chương trình đại học. Ví dụ, TTHTCĐ tại Philadelphia quy định TTHTCĐ là một tổ chức phi lợi nhuận, phục vụ người trưởng thành biết chữ có thu nhập thấp tại Philadelphia. TTHTCĐ cung cấp các lớp học miễn phí và dịch vụ hỗ trợ cho người trưởng thành có thu nhập thấp tìm cách thay đổi cuộc sống của mình thông qua biết chữ. Mục tiêu là giúp người học tìm hiểu các kĩ năng cần thiết để đi học đại học, tham gia vào các chương trình đào tạo nghề và có được việc làm bền vững. Theo thống kê, 21% người trưởng thành 25 tuổi trở lên tại Philadelphia đã không hoàn thành trung học hoặc bất kì khóa học tương đương nào khác. 52% người trưởng thành ở độ tuổi lao động ở Philadelphia thiếu kĩ năng đọc viết cần thiết để cạnh tranh hiệu quả trong nền kinh tế, so với chỉ 38% của toàn tiểu bang. 11% dân số của thành phố sinh ra ở nước ngoài và 45% dân số là công dân Mĩ nhập tịch. 20% dân số của thành phố nói một ngôn ngữ khác ngoài tiếng Anh tại nhà (khảo sát cộng đồng Hoa Kỳ, điều tra dân số Mĩ 2005-2009, US Census Bureau). Vì vậy, Philadelphia rất cần cung cấp các dịch vụ dạy học đọc viết, ngôn ngữ tiếng Anh và dạy phát triển các kiến thức, kĩ năng đa dạng khác cho công dân. Để đáp ứng những nhu cầu này, TTHTCĐ phục vụ người trưởng thành từ 18 tuổi trở lên mà không có bằng tốt nghiệp trung học, những người có trình độ thấp hơn lớp 8, những người nhận trợ cấp xã hội; người lao động nghèo, dân tộc thiểu số, người nhập cư và người nội trợ không có chỗ ở ổn định.

Tương tự như vậy, một số TTHTCĐ tại Úc (Hallm, Hampton Park House, Narre, Cranbourne...) tổ chức các lớp học tiếng Anh cho người nhập cư, vi tính, nghề thủ công, chăm sóc trẻ em, thể dục, nghệ thuật, giải trí... cho mọi công dân trong địa bàn. Các TTHTCĐ đều có cơ sở vật chất riêng, sân vườn và các trang thiết bị cần thiết phục vụ cho việc tổ chức các hoạt động GD đa dạng cho các đối tượng với các độ tuổi và nhu cầu học tập khác nhau. Các nghiên cứu về TTHTCĐ được nhìn từ nhiều góc độ khác nhau do đặc điểm phát triển của từng quốc gia và nhu cầu của người dân tại cộng đồng. Nhìn từ góc độ nâng cao học vấn cho trẻ em, Brustein & Manasevit (2012) nghiên cứu về TTHTCĐ trong thế kỉ XXI có ý kiến rằng TTHTCĐ nên được đặt ở trường tiểu học và trung học cơ sở hoặc ở các nơi khác tương tự để người dân có thể tiếp cận được. TTHTCĐ có các chức năng và nhiệm vụ và cung cấp các dịch vụ hỗ trợ việc học và phát triển của người học trong cộng đồng.

Theo các thông tin do UNESCO thường xuyên cập nhật về hoạt động của các TTHTCĐ trên thế giới, đặc biệt trong khu vực Châu Á, với các nước có mức độ phát triển tương tự Việt Nam thì mô hình TTHTCĐ với các điều kiện đảm bảo cho mọi công dân địa phương có thể nâng cao học vấn, đào tạo hoặc đào tạo lại là xu thế hiện nay. Gần 20 nước trong khu vực Châu Á-Thái Bình Dương đang phát triển mô hình các TTHTCĐ với các tên gọi khác nhau (Bangladesh, Butan, Campuchia, Trung Quốc, Lào, Ấn độ, Thái Lan,

Nepal, Uzbekistan...). Tại Thái Lan, nước rất gần Việt Nam cho thấy các hoạt động chính của TTHTCĐ bao gồm: 1/ GD và đọc viết: Đọc viết chức năng; GD cơ bản; GD không chính quy về học tập của người trưởng thành và thúc đẩy học tập suốt đời. 2/ Đào tạo: Chương trình tạo thu nhập và đào tạo kỹ năng; đào tạo chương trình chất lượng cuộc sống; sức khỏe và vệ sinh; chương trình tăng cường sức khỏe; trại tập huấn dân chủ, trại tập huấn bảo tồn môi trường; đào tạo công nghệ thông tin. 3/ Cộng đồng và phát triển văn hóa: Phát triển các hoạt động địa phương và truyền thống; tăng cường tri thức địa phương và làm việc với người lớn tuổi; các dự án phát triển cộng đồng, xóa đói giảm nghèo. 4/ Phối hợp và xây dựng mạng lưới giữa GO, NGO; kết nối nguồn nhân lực và lợi nhuận xã hội ở cấp độ địa phương; mạng lưới học tập giữa các viện học thuật và cộng đồng; phối hợp của các nhóm xã hội bên trong và bên ngoài cộng đồng.

Bên cạnh đó, các TTHTCĐ này hoạt động để làm sống lại tri thức và văn hóa địa phương. Mọi người trong các nhóm khác nhau với độ tuổi khác nhau được kết nối thông qua hoạt động văn hóa. Bầu không khí hài hòa giữa mọi người trong các nhóm văn hóa và chủng tộc khác nhau. Các hoạt động hòa nhập với phát triển nghề, tạo thu nhập, lối sống và văn hóa. Tăng cường mạng lưới và kết nối giữa các mô hình GD chính quy và không chính quy. Mỗi TTHTCĐ ở Thái Lan có sự khác biệt vì hoàn cảnh văn hóa xã hội khác nhau. Những yếu tố khác nhau này có ảnh hưởng tới mối quan hệ về quản lý, về chất lượng tham gia cũng như tính bền vững của TTHTCĐ.

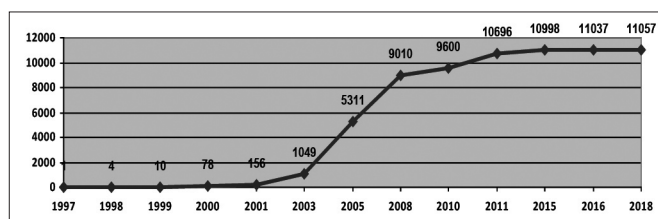
Như vậy, tại nhiều nước trên thế giới, các TTHTCĐ đã được phát triển và đem lại những hiệu quả tích cực cho cộng đồng dân cư tại địa phương. Các hoạt động của TTHTCĐ tổ chức bao gồm một loạt các chương trình phát triển dựa vào cộng đồng, về y tế, nông nghiệp, GD và kỹ năng kinh doanh cho những người không được đến trường, thanh niên, phụ nữ và người nghèo nông thôn.

Hoạt động của các TTHTCĐ tại các nước có những điểm đặc trưng nhưng đều tập trung vào việc đáp ứng nhu cầu học tập nâng cao tri thức, nghề nghiệp và các hoạt động văn hóa, văn nghệ, chăm sóc trẻ em cho công dân trong cộng đồng. Nói cách khác, các TTHTCĐ tại các nước, ở các mức độ nhất định, đóng vai trò như là cơ sở để mọi người dân, không phân biệt giới tính, độ tuổi, trình độ học vấn... có thể tham gia học tập và học tập suốt đời, góp phần xây dựng xã hội học tập.

### 2.3. Trung tâm học tập cộng đồng góp phần xây dựng xã hội học tập tại Việt Nam

Được sự giúp đỡ của UNESCO và với nhu cầu được tiếp cận học tập của mọi người dân trong đơn vị hành chính cấp xã, các TTHTCĐ đầu tiên đã được xây dựng tại Việt Nam với sự hỗ trợ về tài chính và kỹ thuật của các tổ chức khác nhau: “Năm 1997: TTHTCĐ Phù Linh, Sóc Sơn, Hà Nội (NFUAJ); Năm 1998: TTHTCĐ Cao Sơn, Đà Bắc, Hoà Bình (UNESCO), TTHTCĐ Pú Nhung, Tuần Giáo, Lai Châu (UNESCO) và TTHTCĐ Tân Hội,

Tiền Giang (NFUAJ). Năm 1999: TTHTCĐ Việt Thuận, Vũ Thư, Thái Bình (UNESCO), TTHTCĐ An Lập, Sơn Động, Bắc Giang (UNESCO), TTHTCĐ Văn Lem, Kon Tum (UNICEF), TTHTCĐ Lương Sơn, Lào Cai (NFUAJ); Năm 2000: TTHTCĐ xã Vân Hội, Tam Dương, Vĩnh Phúc (UNESCO), TTHTCĐ San Sả Hồ, Sa Pa, Lào Cai (UNESCO và UNICEF)” (Nguyễn Hồng Sơn (2014), Vai trò của TTHTCĐ trong xây dựng xã hội học tập ở Việt Nam, Vụ GD Thường xuyên). Là mô hình phù hợp với điều kiện vừa học vừa làm của người dân với đa số làm lao động nông nghiệp và có trình độ còn thấp nên TTHTCĐ đã phát triển nhanh. Theo các dữ liệu của Bộ GD&ĐT và Hội Khuyến học Việt Nam số lượng các TTHTCĐ phát triển như sau (xem Biểu đồ 1):



Biểu đồ 1: Sự phát triển của các TTHTCĐ tại Việt Nam

Như vậy, cho đến nay, hầu như tại tất cả các xã/phường/thị trấn trong toàn quốc đã có TTHTCĐ. Sau hơn 20 năm hoạt động và phát triển, TTHTCĐ đã được đánh giá là một mô hình hiệu quả trong tạo cơ hội học tập suốt đời cho người dân ở cộng đồng. Với chức năng và đặc trưng của TTHTCĐ tại Việt Nam, đây chính là các cơ sở để mọi người dân trong cộng đồng đều có cơ hội học tập nhằm nâng cao kiến thức, rèn luyện, phát triển kỹ năng thường xuyên, liên tục và suốt đời. Mặt khác, Nhà nước và cộng đồng cũng có những cam kết hỗ trợ để xây dựng TTHTCĐ nhằm tạo điều kiện để mọi người dân trong cộng đồng có thể được đáp ứng những nhu cầu học tập đa dạng của họ.

Theo Phạm Tất Dong, TTHTCĐ tại Việt Nam có 4 chức năng chính: 1) Chức năng GD và huấn luyện; 2) Chức năng thông tin và tư vấn; 3) Chức năng phát triển cộng đồng và 4) Chức năng liên kết phối hợp.

TTHTCĐ tại Việt Nam hoạt động theo quy chế riêng được Bộ GD và Đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 09/QĐGD-ĐT ngày 24/03/2008 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT. Những quy định trong quy chế này đã cho thấy sự khác nhau cơ bản giữa cơ sở GD chính quy và thường xuyên do Nhà nước cung cấp kinh phí với TTHTCĐ.

Khác với các cơ sở GD công lập, về nguyên tắc, toàn bộ nhân sự của TTHTCĐ như: Ban quản lý và giáo viên/hướng dẫn viên, cộng tác viên... đều là những người tham gia tự nguyện và không được hưởng lương của nhà nước. Trong những hoàn cảnh, điều kiện nhất định, những người này có thể được hưởng một số kinh phí hỗ trợ nhưng rất hạn chế. Theo “Quy chế tổ chức và hoạt động của TTHTCĐ” hiện hành, giám đốc của TTHTCĐ sẽ do chủ tịch hoặc phó chủ tịch xã kiêm nhiệm. Kế toán và thủ quỹ sẽ do kế toán và thủ quỹ xã kiêm nhiệm. Việc quy định này giúp cho các

TTHTCĐ phát triển trong giai đoạn đầu. Tuy nhiên, những quy định này cũng đang chứng tỏ là lực cản cho sự phát triển bền vững của TTHTCĐ vì những cán bộ này rất bận thực hiện nhiệm vụ của mình tại địa phương nên không có đủ thời gian và cũng chưa có kinh nghiệm trong quản lý TTHTCĐ. Do đó, về lâu dài, theo hướng phát triển bền vững thì cán bộ quản lý TTHTCĐ sẽ do cộng đồng đề xuất và các cấp chính quyền có trách nhiệm hỗ trợ để TTHTCĐ phát triển, phục vụ cộng đồng. Người dạy tại TTHTCĐ cũng đa dạng với việc người biết dạy cho người chưa biết và như vậy ai cũng có thể sẽ là giảng viên trong lĩnh vực thế mạnh của mình nhưng đồng thời cũng có thể là học viên khi cần tìm hiểu, học hỏi về lĩnh vực khác.

Cơ sở vật chất, các phương tiện phục vụ cho TTHTCĐ cũng đều do nhân dân đóng góp hoặc vận động sự hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân tại địa phương. Trụ sở của TTHTCĐ thường được mượn hoặc thuê của hội đồng (ủy ban nhân dân) địa phương, nhà văn hóa, các cơ sở hoạt động xã hội khác, tại nhà một người dân hoặc trong các trường học. Các lớp học tổ chức rất đa dạng có thể tại nhà văn hóa, thư viện, hội trường ủy ban nhân dân hoặc trong các lớp học của trường phổ thông hoặc ngay tại hiện trường (trong ruộng, ngoài đồng, ruộng, ao, hồ...) khi có thể.

Các chương trình GD, bồi dưỡng, đào tạo nghề nghiệp của TTHTCĐ rất mềm dẻo, đa dạng, hoàn toàn phụ thuộc vào nhu cầu của những người dân tại địa phương và khả năng đáp ứng của TTHTCĐ. Việc dạy học tại TTHTCĐ thực hiện theo phương châm cần gì học nấy.

Thời gian hoạt động của TTHTCĐ cũng rất mềm dẻo, phụ thuộc vào sự thống nhất của Ban quản lý, giảng viên và học viên. Nghĩa là không có giới hạn cố định về thời lượng hay thời gian biểu trong ngày. Một buổi học, trao đổi có thể dài mấy tiếng hoặc một số phút, có thể tổ chức buổi sáng, buổi chiều, buổi tối hoặc tranh thủ cả buổi trưa.

Tài liệu và sách được sử dụng tại TTHTCĐ cũng rất đa dạng, phụ thuộc vào nhu cầu của người học và khả năng có sẵn của người dạy hoặc của TTHTCĐ. Điều quan trọng là làm sao các tài liệu đó có thể đáp ứng được nhu cầu hiểu biết, học tập của người dân và mang lại niềm vui, hiệu quả lao động, sản xuất cho họ.

TTHTCĐ không cấp chứng chỉ hoặc bằng cho người học nhưng dựa trên những gì được học tại đây. Nếu có nhu cầu về giấy chứng nhận hoặc bằng thì người học có thể liên hệ với các trung tâm GD thường xuyên, các cơ sở GD, đào tạo

có chức năng cấp bằng để tham gia thi, đánh giá. Đáp ứng được các yêu cầu theo quy định họ có thể được nhận bằng, giấy chứng nhận.

Kinh phí dành cho các hoạt động của TTHTCĐ có thể đến từ các nguồn khác nhau như: Hỗ trợ của Nhà nước, của địa phương hay do các nhà hảo tâm, các cá nhân tổ chức quan tâm tài trợ hoặc do thực hiện các dịch vụ GD, đào tạo, chuyển giao công nghệ hoặc do đóng góp của người dân.

Hiện nay, tại Việt Nam cũng như trên thế giới, GD phổ thông không thể bảo đảm nhu cầu học tập suốt đời của mọi người. GD phổ thông được thực hiện theo một chương trình cụ thể đã được phê duyệt dành cho tất cả mọi người, không thể đáp ứng nhu cầu học tập của cá nhân và thường có giá trị trong giai đoạn 5 đến 10 năm. Trong khi đó, không phải tất cả mọi người đều có điều kiện để học theo các chương trình này. Mặt khác, kiến thức nhân loại phát triển nhanh chóng và thay đổi theo thời gian. Do đó, chương trình GD phổ thông, nhiều khi chưa ban hành cũng đã bị lạc hậu, không đáp ứng được nhu cầu của mọi người học và sự phát triển của xã hội. Những nhược điểm này có thể được khắc phục thông qua *GD thường xuyên*. Như vậy, xã hội học tập sẽ bao gồm cả hai hệ thống GD chính quy và GD thường xuyên. Điều này cũng đã được khẳng định trong Luật GD của Việt Nam (cả trong dự thảo Luật sửa đổi Luật GD).

### 3. Kết luận

TTHTCĐ dù là của dân, do dân và vì dân nhưng vẫn cần phải hoạt động theo đúng quy chế cho loại hình của thể chế xã hội đã được pháp luật công nhận và quy định. Bên cạnh đó, TTHTCĐ có những quyền rất mềm dẻo và năng động trong việc tổ chức, quản lý, hoạt động nhằm phát triển cho cộng đồng và cho chính TTHTCĐ. Nếu tận dụng tốt, có hiệu quả đầu tư của Nhà nước, sự đóng góp của các cá nhân, tổ chức thì TTHTCĐ sẽ trở thành cơ sở, điểm đến của mọi người trong cộng đồng để trao đổi, dạy, học nhằm đáp ứng được nhu cầu chia sẻ, học tập cải thiện đời sống tinh thần, vật chất cho bản thân, gia đình và toàn cộng đồng. Nói cách khác, TTHTCĐ, với các chức năng, nhiệm vụ của mình, nếu được vận hành tốt, có thể đảm bảo cho nhu cầu học tập đa dạng của mọi người dân trong cộng đồng và sẽ khẳng định được vai trò của mình trong xây dựng xã hội học tập tại địa phương.

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng tại xã, phường, thị trấn (kèm theo quyết định số 09/2008 QĐ -BGD&ĐT)*.
- [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Thông tư 40/2010/TT-BGDĐT về sửa đổi Quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng tại xã, phường, thị trấn*.
- [3] Phạm Tất Dong, (2011), *Tổ chức giáo dục không chính quy trong xã hội học tập*, Báo cáo chuyên đề tại Hội thảo, Hội Khoa học Việt Nam.
- [4] Phạm Tất Dong, (2014), *Thuật ngữ về giáo dục người lớn và xã hội học tập*, NXB Dân trí.
- [5] Hội Khuyến học Việt Nam, (2014), *Kiểm yếu Hội thảo Mô hình “Gia đình học tập”, “Đông họ học tập” và “Cộng đồng học tập”*, Hà Nội.
- [6] Nguyễn Đức Minh (chủ nhiệm), (2017), *Nghiên cứu xây dựng chuẩn đánh giá Trung tâm học tập cộng đồng*, Đề tài Quỹ NAFOSTED mã số VI2.2-2012.08, Hà Nội.
- [7] Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, (2011), *Những khó*

khả của giám đốc trong quản lý các trung tâm học tập cộng đồng, Đề tài V2010-11.

- [8] Eun Jung Chang - Sung-Sang Yoo, (2012), *Popular education for people's empowerment in the Community Learning Center (CLC) project in Bangladesh*, KEDI Journal of Educational Policy.
- [9] Darlene Kamine - Annie Bogenschutz - Dr. Tina Russo, (2012), *Community Learning Centers in Cincinnati: Transformation through Collaboration*, Cincinnati, Ohio.
- [10] Michael Brustein, Esp., (2012), *21<sup>st</sup> Century Community Learning Centers – Requirements and Flexibility in Light of the Waires*, Brustein & Manasevit, PLLC, Fall Forum.
- [11] National Resource Centre for Non Formal Education (NRC-NFE), Centre for Education for All (CEFA), *A Case Study On Community Learning Centre For Development*, Asia/Pacific Cultural Centre for UNESCO (ACCU), Japan.
- [12] *Special Issue on Role of Community Learning Center for the Promotion of Literacy and Quality of Life*, (1999), Literacy Watch Community of Nepal Bulletin No 9, Apr.
- [13] UNESCO, (2012), *Community Learning Centers: Asia-Pacific Regional Conference Report*.
- [14] UNESCO, (2013), *National Qualifications Frameworks for Lifelong Learning and Skills Development*, CLCs: Asia-Pacific Regional Conference Report.

## COMMUNITY LEARNING CENTER IN SETTING UP A LEARNING SOCIETY

### Nguyen Duc Minh

The Vietnam National Institute of Educational Sciences  
101 Tran Hung Dao St., Hoan Kiem, Hanoi, Vietnam  
Email: ducminhvision@gmail.com

**ABSTRACT:** *Setting up a learning society is required by the industrial revolution 4.0. Community Learning Center (CLC) is an educational institution that is developed in the community and available in most communes/ wards/ towns throughout the whole country. CLC fulfills people's learning needs and can be flexibly adjusted to their learning plans. At the same time, in CLC, people could share their experience and knowledge with others in the community. Therefore, if CLC' role, functions, and tasks are promoted, a system of core institutions can be built to set up a learning society in the community. This article focuses on the learned lessons and the orientation of developing the CLCs' characteristics to set up a learning society in Vietnam.*

**KEYWORDS:** Community learning center; learning society; life long learning.